



BÁO CÁO VĨ MÔ THÁNG 4

06/05/2026

Ổn định trong thách thức:
Áp lực bên ngoài gia tăng,
nội lực tạo dư địa bứt phá

Vốn FDI

Tổng vốn đăng ký

Tháng 4/2026

3.04 tỷ USD **↓ 4.4%** (YoY)

Luỹ kế 4T2026

18.24 tỷ USD **↑ 32%** (YoY)

Tổng vốn giải ngân

Tháng 4/2026

1.99 tỷ USD **↑ 11.8%** (YoY)

Luỹ kế 4T2026

7.4 tỷ USD **↑ 9.8%** (YoY)

Xuất khẩu

Tháng 4/2026

45.52 tỷ USD **↑ 21%** (YoY)

Luỹ kế 4T2026

168.53 tỷ USD **↑ 19.7%** (YoY)

Nhập khẩu

Tháng 4/2026

48.8 tỷ USD **↑ 32.5%** (YoY)

Luỹ kế 4T2026

175.64 tỷ USD **↑ 28.7%** (YoY)

Chỉ số IIP

↑ 3.0% MoM **↑ 9.9% YoY**

Chỉ số CPI (QoQ)

↑ 0.84% MoM **↑ 5.46% YoY**

Bán lẻ hàng hoá

Tổng mức bán lẻ **646.3** nghìn tỷ **↑ 12.1%** (YoY)

Luỹ kế 4T2026 **2546.6** nghìn tỷ **↑ 11.1%** (YoY)

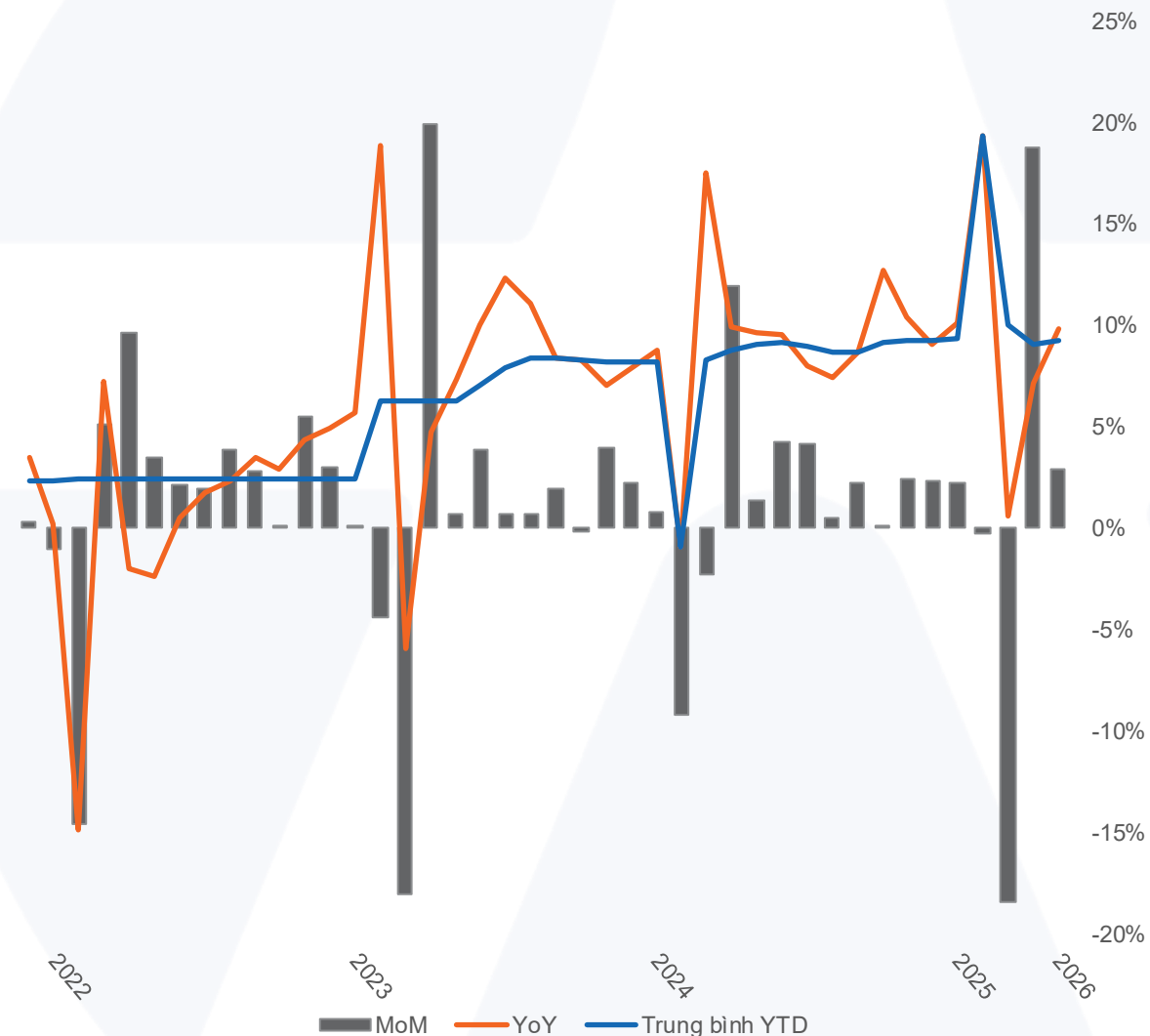
Áp lực bên ngoài gia tăng nhưng cơ hội từ động lực nội tại

Yếu tố		Mức độ tác động TTCK	03/26	04/26	4T2026	YSVN đánh giá
Sản xuất	IIP (%YoY)	***	7.2%	9.9%	9.2%	Tích cực. Duy trì đà tăng tích cực nhưng triển vọng kém thuận lợi: chi phí đầu vào tăng nhanh nhất trong 15 năm, đơn hàng mới giảm lần đầu trong 8 tháng, đơn hàng xuất khẩu giảm tháng thứ hai liên tiếp.
	PMI	**	51.2	50.5		
Tổng mức bán lẻ hàng hóa (%YoY)		**	12.1%	12.1%	11.1%	Tích cực. Doanh số bán lẻ danh nghĩa duy trì khá nhưng tiêu dùng thực đang chậm lại. Triển vọng ngắn hạn nhìn chung tích cực, nhưng áp lực lạm phát gia tăng có thể ảnh hưởng tới tâm lý tiêu dùng trong thời gian tới.
Xuất nhập khẩu	Xuất khẩu (%YoY)	***	20.1%	21.6%	19.7%	Tích cực. Xuất nhập khẩu tiếp tục là điểm sáng, nhưng nhập siêu tháng thứ năm liên tiếp. Triển vọng xuất khẩu vẫn tích cực ở nhóm điện tử và máy móc thuộc khu vực FDI. Kỳ vọng tình trạng xuất siêu sẽ sớm quay trở lại.
	Cán cân thương mại (tỷ USD)	***	-0.68	-3.28	-7.11	
Đầu tư	FDI giải ngân (%YoY)	***	11.3%	11.8%	9.8%	Tích cực. FDI chậm lại trong tháng 4 sau khi tăng mạnh ở tháng trước nhưng nhìn chung vẫn tích cực. Việt Nam vẫn giữ vị thế hấp dẫn trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Tuy nhiên, vốn đăng ký điều chỉnh giảm mạnh cho thấy các nhà đầu tư hiện hữu vẫn thận trọng trong việc mở rộng quy mô dự án. Trung lập. Tiến độ so với kế hoạch cao hơn cùng kỳ nhưng tốc độ tiếp tục chậm lại so với những tháng trước. Kỳ vọng sẽ nhanh hơn trong thời gian tới với bộ máy Chính phủ nhiệm kỳ mới đã được kiện toàn và đầu tư công vẫn là động lực quan trọng cho tăng trưởng 2026.
	Đầu tư vốn NSNN (%YoY)	*	9.7%	8.2%	10.4%	
CPI (%YoY)		***	4.65%	5.46%	3.99%	Tiêu cực. CPI tháng 4 tiếp tục tăng mạnh và áp lực chi phí đã lan rộng sang nhiều nhóm ngành. Lạm phát sẽ chịu áp lực lớn trong quý 2 và có thể kéo dài trong nửa cuối 2026. CPI có thể tăng 4.5%-5% trong những tháng tới.
Tiền tệ	Tỷ giá (% MoM/YTD)	*****	0.23%	0.04%	-0.03%	Lãi suất LNH hạ nhiệt dần trong nửa sau tháng 4, sau khi NHNN bơm ròng nhẹ 19.5 nghìn tỷ. Lãi suất huy động giảm 0.1 tới 0.5 điểm phần trăm ở hầu hết các kỳ hạn sau đợt tăng mạnh cuối tháng 3. Tỷ giá thị trường tự do giảm mạnh, trong bối cảnh đồng USD hạ nhiệt và giá vàng trong nước, thế giới tiếp tục giảm.
	Lãi suất BQ LNH kỳ hạn 1 tuần	**	5.36%	5.56%	5.87%	
	Tăng trưởng tín dụng (YTD)	**	2.15%	3.83%		
	Lợi suất BQ TPCP 10Y	***	4.33%	4.37%	4.29%	
	Lãi suất Fed	*****	3.5% - 3.75%	3.5% - 3.75%		

1. Sản xuất công nghiệp duy trì đà tăng nhưng triển vọng kém thuận lợi

- **Sản xuất công nghiệp tháng 4 (+3.0% MoM, +9.9% YoY) tiếp tục giữ xu hướng tích cực** sau khi phục hồi mạnh trong tháng 3. Trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo (+2.8% MoM, +10.0% YoY); sản xuất và phân phối điện (+6.4% MoM, +10.9% YoY); khai khoáng (+1.3% MoM, +7.6% YoY); và cấp nước, xử lý rác thải (-3.9% MoM, +7.1% YoY).
- **Tính chung 4T2026, IIP tăng 9.2% YoY** với động lực chính tiếp tục đến từ công nghiệp chế biến, chế tạo (+9.9% YoY); bên cạnh đó, sản xuất và phân phối điện tăng 7.5%, khai khoáng tăng 4.0%, và cấp nước, xử lý rác thải tăng 7.4%. **Một số nhóm ngành cấp 2 có mức tăng trưởng cao trong 4T2026 như:** hóa chất và sản phẩm hóa chất (+20.6%), kim loại (+18.7%), sản phẩm từ khoáng phi kim loại (+17.9%), xe có động cơ (+17.0%), đồ uống (+15.9%), chế biến thực phẩm (+11.8%) và điện tử, máy vi tính, quang học (+8.4%). Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ lực cũng tăng mạnh như xe máy (+33.3%), thủy hải sản chế biến (+22.5%), ô tô (+22.4%), thép cán (+17.0%) và bia (+15.5%).
- **Nhìn chung, sản xuất công nghiệp duy trì đà tăng trong tháng 4 nhưng triển vọng kém thuận lợi đang dần rõ hơn.** Theo báo cáo S&P Global, chỉ số PMI tháng 4 tiếp tục giảm về mức 50.5 điểm, thấp nhất trong 7 tháng. Đáng chú ý, chi phí đầu vào tăng nhanh nhất trong 15 năm, đơn hàng mới giảm lần đầu trong 8 tháng, đơn hàng xuất khẩu giảm tháng thứ hai liên tiếp và giá bán đầu ra cũng tăng nhanh nhất kể từ tháng 4/2021. Điều này cho thấy dù lĩnh vực sản xuất vẫn mở rộng, nhưng động lực tăng đang chậm dần lại bởi áp lực chi phí, logistics và bất ổn nguồn cung.

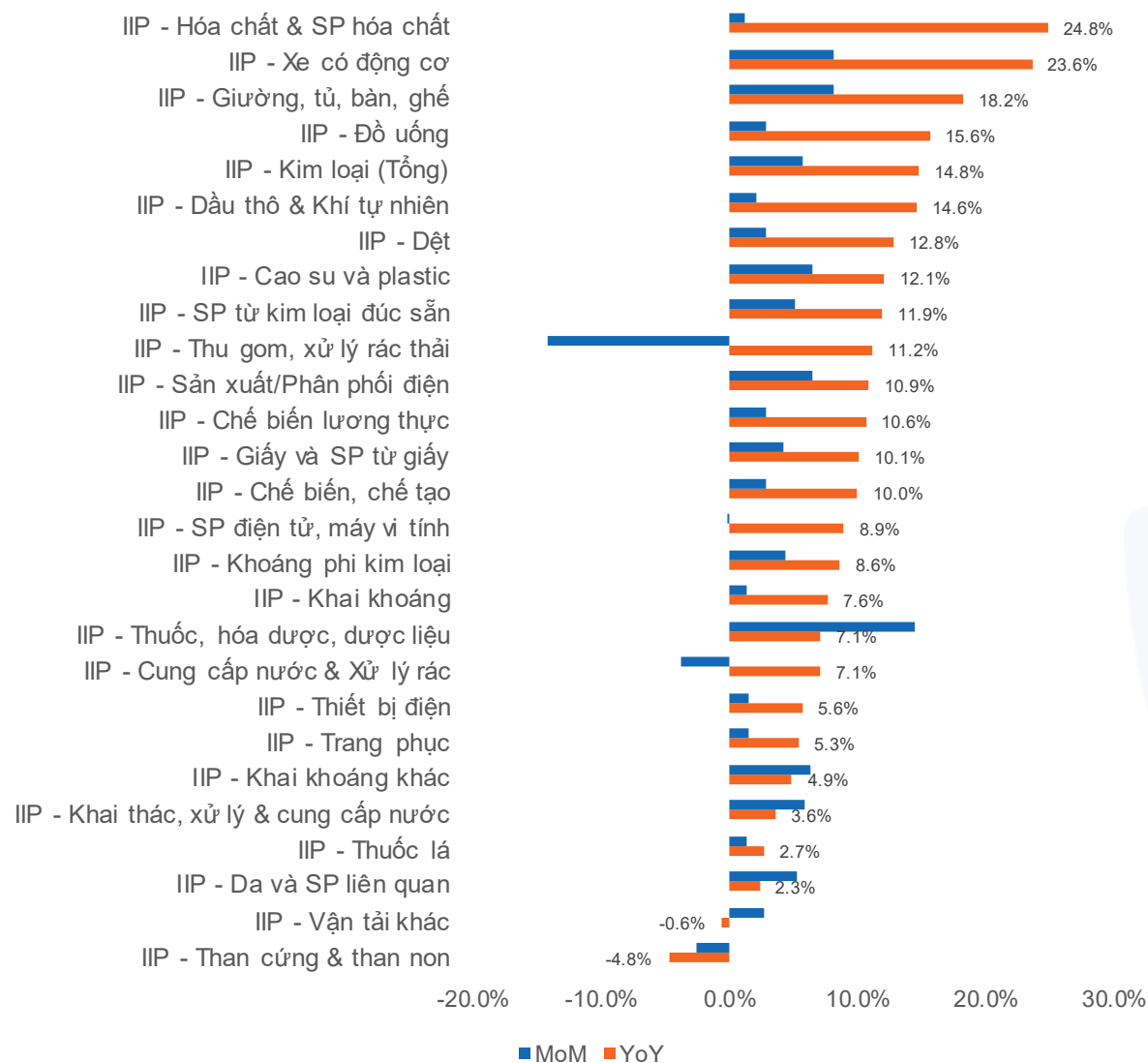
Sản xuất công nghiệp duy trì đà tăng trong tháng 4



Nguồn: FiinPro, YSVN

1. Sản xuất công nghiệp duy trì đà tăng nhưng triển vọng kém thuận lợi

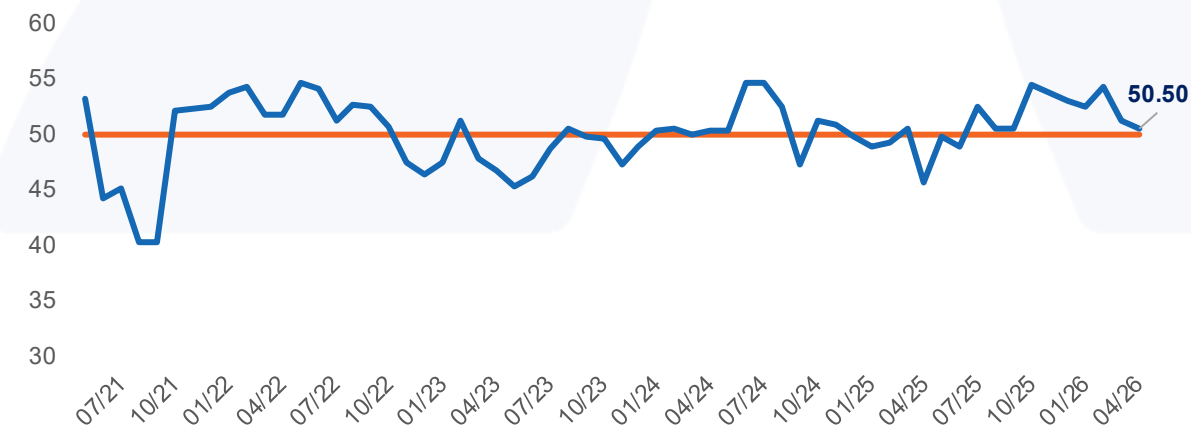
Diễn biến chỉ số IIP của một số ngành công nghiệp trong tháng



Đơn vị: %

Nguồn: TCTK, YSVN

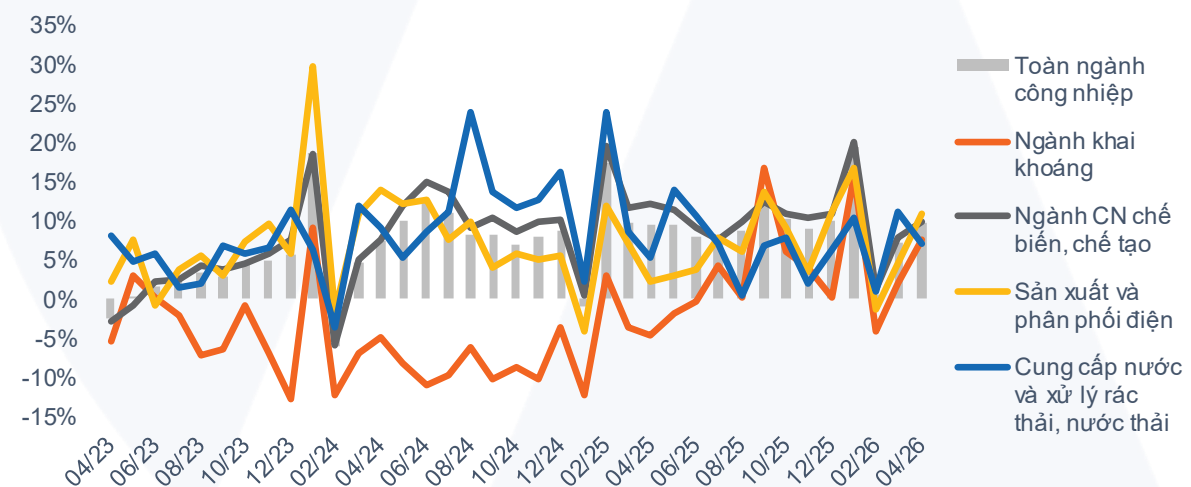
PMI tháng 4 tiếp tục giảm về mức 50.5 điểm, thấp nhất trong 7 tháng



Đơn vị: điểm

Nguồn: S&P Global, YSVN

Động lực vẫn từ CN chế biến, chế tạo (+2.8% MoM, +10.0% YoY); SX và PP điện (+6.4% MoM, +10.9% YoY); khai khoáng (+1.3% MoM, +7.6% YoY); và cấp nước, xử lý rác thải (-3.9% MoM, +7.1% YoY).



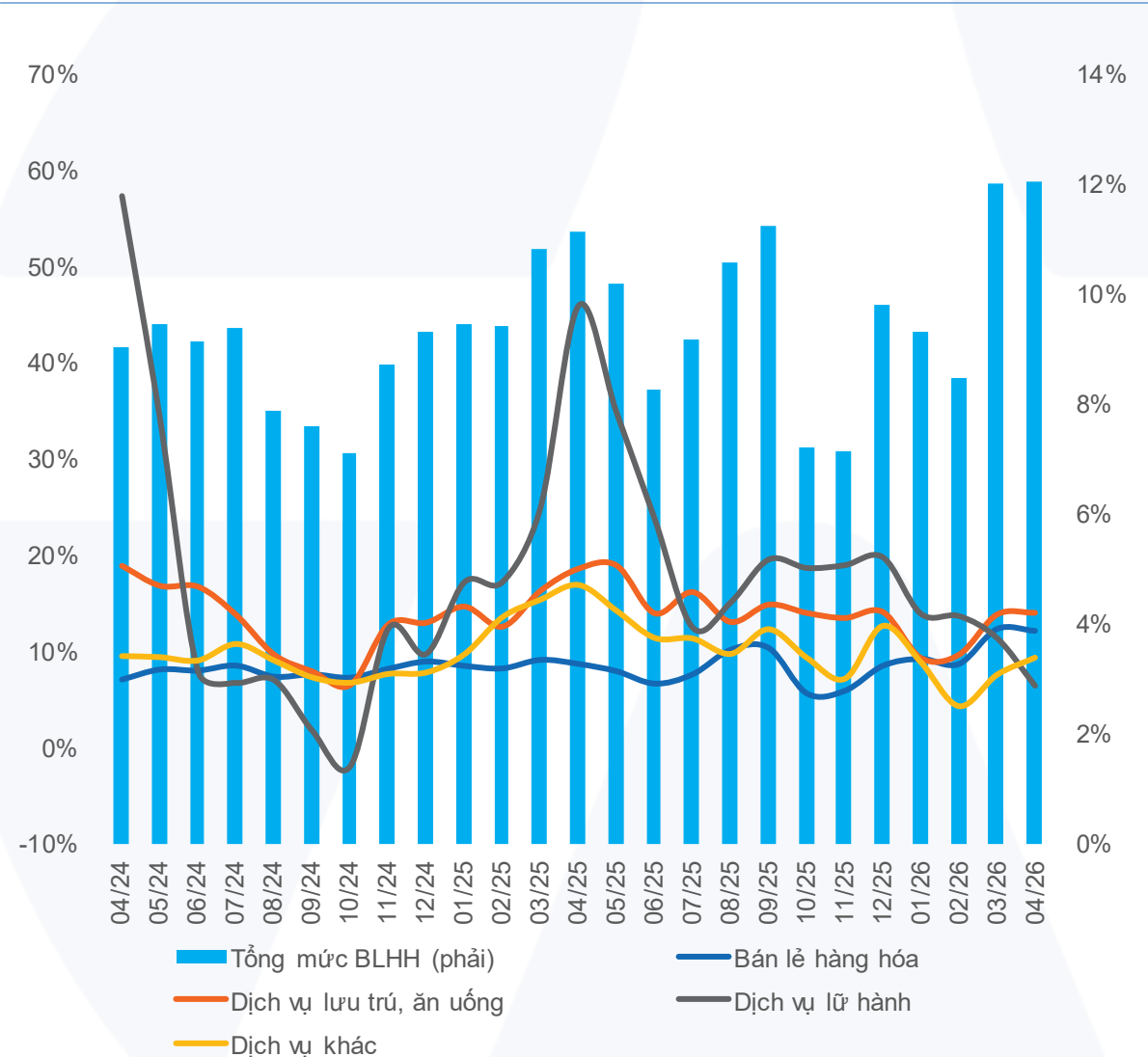
Đơn vị: %

Nguồn: TCTK, YSVN

2. Doanh số bán lẻ danh nghĩa duy trì khá nhưng tiêu dùng thực đang chậm lại

- **Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tháng 4/2026 đạt 646.3 nghìn tỷ đồng, tăng 1.7% MoM và 12.1% YoY.** Tính chung 4T2026 đạt 2,546.6 nghìn tỷ đồng, tăng 11.1% YoY. Trong đó, bán lẻ hàng hóa tăng 11.1% YoY, dịch vụ lưu trú, ăn uống tăng 13.4%, và du lịch lữ hành tăng 12.1%.
- **Động lực tăng trưởng tiêu dùng tháng 4 tiếp tục chủ yếu tới từ tiêu dùng hàng hóa thiết yếu và dịch vụ như** doanh thu xăng dầu tăng 17.4% YoY, lương thực, thực phẩm (+11.6%), dịch vụ lưu trú-ăn uống (+14.1%) nhờ diễn ra các kỳ nghỉ lễ trong tháng 4 và lượng khách quốc tế tiếp tục tăng mạnh. Khách quốc tế đến Việt Nam trong tháng 4 đạt 2.03 triệu lượt, tăng 22.8% YoY, theo đó 4T2026 đạt 8.8 triệu lượt - mức cao từ trước đến nay. Trong khi khách du lịch Hàn Quốc (-1,9% YoY) vẫn duy trì ổn định, lượng khách từ Trung Quốc (+22.1% YoY) và đặc biệt khách từ khu vực Châu Âu (+46.6% YoY) đang tăng ngày càng cao giúp cơ cấu thị trường khách du lịch Việt Nam đa dạng và cân bằng hơn.
- **Tuy nhiên, tăng trưởng tiêu dùng thực suy yếu trong tháng 4** khi loại trừ yếu tố giá tăng trưởng tổng mức bán lẻ 4T2026 chỉ đạt 6.3%, thấp hơn so với mức 7% trong 3T2026 và thấp hơn đáng kể so với mức tăng danh nghĩa 11.1%, cho thấy tác động ngày càng rõ của giá cả lên sức mua.
- **Nhìn chung, tiêu dùng tháng 4 vẫn tăng khá, được hỗ trợ bởi du lịch và các ngày nghỉ lễ. Triển vọng tiêu dùng ngắn hạn nhìn chung vẫn tích cực** được hỗ trợ bởi du lịch, kỳ nghỉ hè đến gần, cũng như các điều chỉnh gần đây liên quan nâng ngưỡng chịu thuế hộ kinh doanh sẽ gián tiếp hỗ trợ cho tiêu dùng. Tuy nhiên, áp lực giá gia tăng đang làm chậm lại tăng trưởng tiêu dùng thực và có thể ảnh hưởng đến sức mua trong những tháng tới nếu lạm phát tiếp tục neo cao.

Tổng mức bán lẻ duy trì tăng trưởng tích cực trong tháng 4 (+1.7% MoM và + 12.1% YoY)

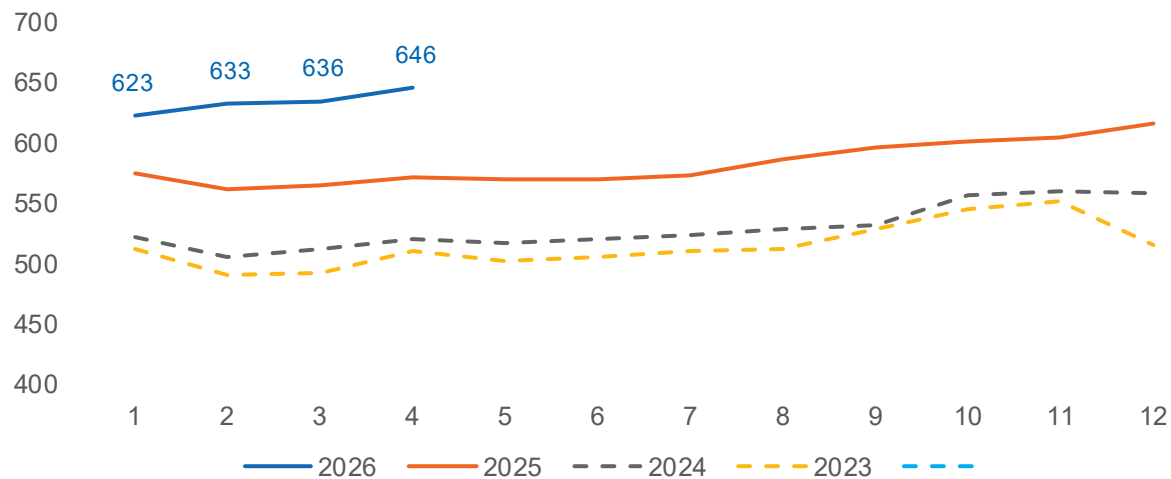


Đơn vị: %, tăng trưởng YoY

Nguồn: TCTK, YSVN

2. Doanh số bán lẻ danh nghĩa duy trì khá nhưng tiêu dùng thực đang chậm lại

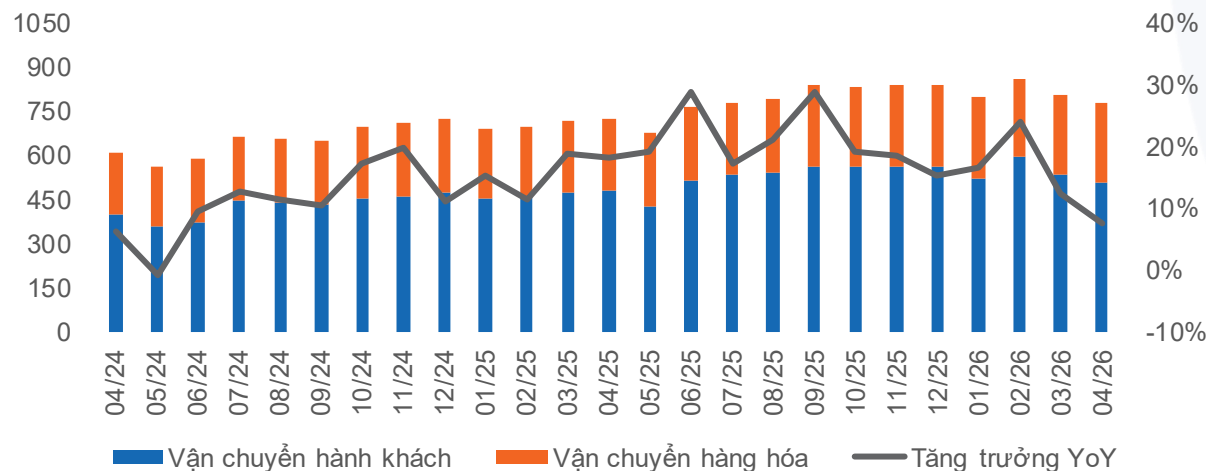
Tổng mức bán lẻ duy trì tăng trưởng tích cực trong tháng 4 (+1.7% MoM và + 12.1% YoY)



Đơn vị: Nghìn tỷ VNĐ

Nguồn: TCTK, YSVN

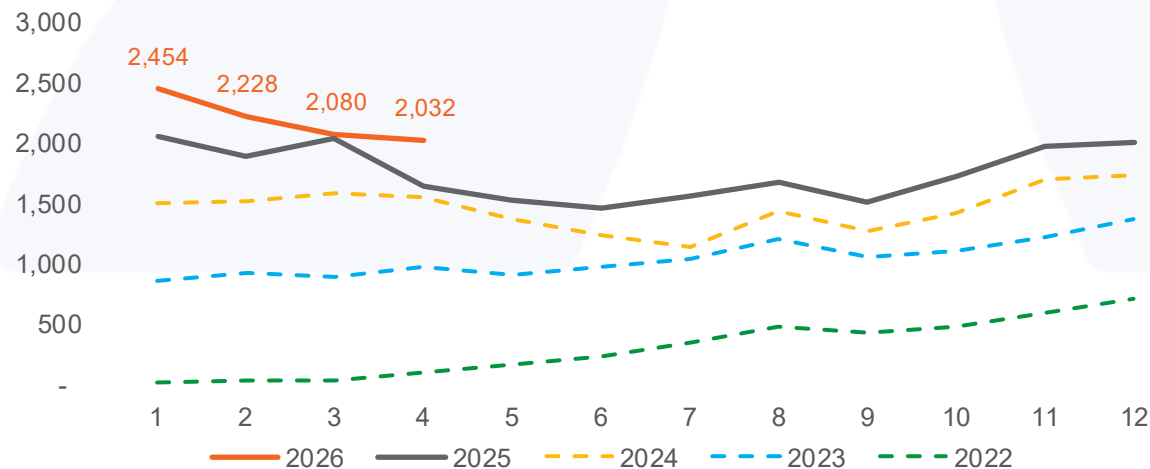
Vận tải hành khách và hàng hóa tiếp tục giảm ở tháng thứ 2 liên tiếp (-3.5% MoM và +8% YoY)



Đơn vị: Triệu hành khách, Triệu tấn

Nguồn: TCTK, YSVN

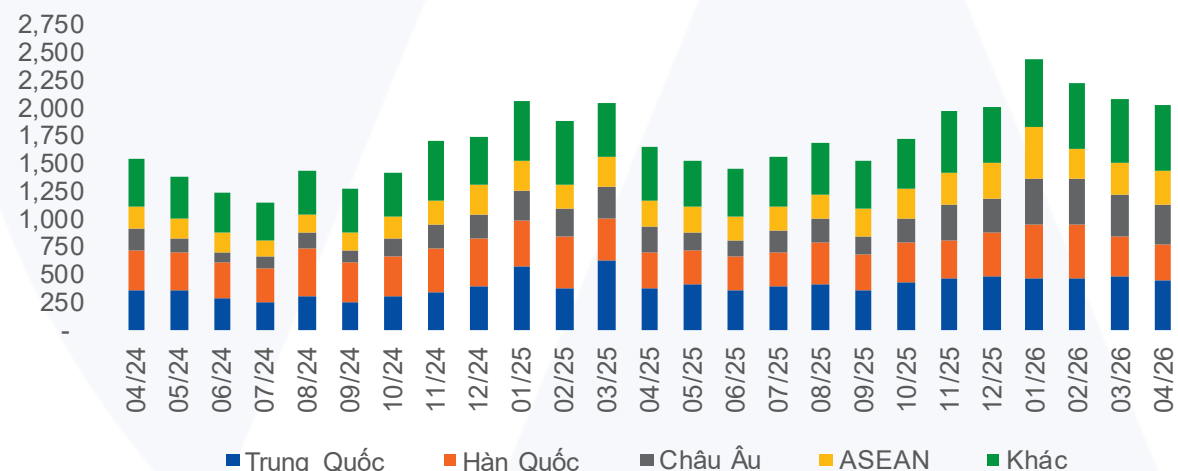
Khách quốc trong tháng 4 duy trì đà tăng cao khi đạt 2.03 triệu lượt, giảm 2.3% MoM tăng 22.8% YoY



Đơn vị: Nghìn lượt

Nguồn: TCTK, YSVN

Khách du lịch Hàn Quốc (-1,9% YoY) duy trì ổn định, trong khi khách Trung Quốc (+22.1% YoY) và đặc biệt từ khu vực Châu Âu (+46.6% YoY) đang tăng ngày càng cao



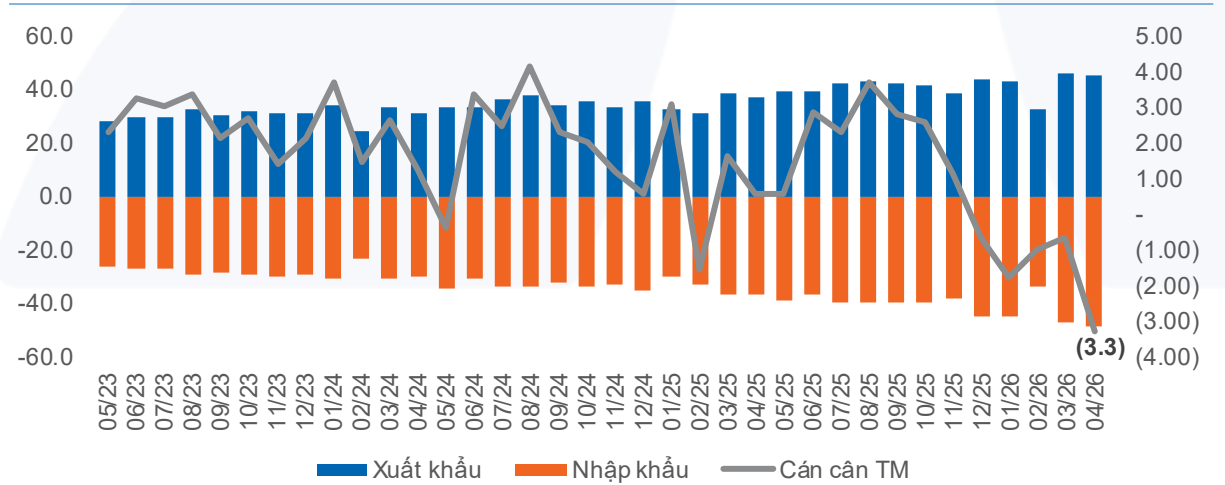
Đơn vị: Nghìn lượt

Nguồn: TCTK, YSVN

3. Xuất nhập khẩu vẫn là điểm sáng dù nhập siêu tiếp tục mở rộng ở tháng thứ 5

- Trong tháng 4/2026, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa đạt 94.32 tỷ USD, tăng 0.8% MoM và 26.7% YoY. Trong đó, xuất khẩu đạt 45.52 tỷ USD (-2.0% MoM; +21.0% YoY) nhập khẩu đạt 48.8 tỷ USD (+3.6% MoM, +32.5% YoY). Cán cân thương mại tháng 4 nhập siêu 3.28 tỷ USD, đưa lũy kế 4T2026 nhập siêu lên mức 7.11 tỷ USD, đảo chiều mạnh so với mức xuất siêu 4.3 tỷ USD cùng kỳ 4T2025.
- Tính chung 4T2026, xuất khẩu đạt 168.53 tỷ USD (+19.7% YoY) với các mặt hàng xuất khẩu chủ lực gồm: điện tử, máy tính và linh kiện 43.62 tỷ USD (+49.1% cao hơn so với +45.5% tháng trước), điện thoại và linh kiện (21.55 tỷ USD, +21.1% so với +19.3% tháng 3), máy móc thiết bị (20.6 tỷ USD, +20.5%). Ngược lại, một số ngành truyền thống yếu hơn như giày dép (7.3 tỷ USD, -3.8%) và gỗ, sản phẩm gỗ (5.3 tỷ USD, -1.1%).
- Ở chiều nhập khẩu, kim ngạch 4 tháng đạt 175.64 tỷ USD (+28.7% YoY), trong đó khu vực FDI tăng 32.3%. Nhập khẩu điện tử, máy tính và linh kiện đạt 65.27 tỷ USD (+52.3%, tăng so với +50.5% tháng trước), máy móc thiết bị đạt 21.1 tỷ USD (+20.2%, so với +22.6% tháng trước).
- Nhìn chung, xuất nhập khẩu vẫn là điểm sáng dù nhập khẩu tăng nhanh hơn xuất khẩu khiến nhập siêu mở rộng. Tuy nhiên, nhập khẩu tăng mạnh chủ yếu do nhu cầu đầu vào cho sản xuất và chu kỳ mở rộng của khu vực FDI, theo đó, kỳ vọng tình trạng xuất siêu sẽ sớm quay trở lại. Triển vọng xuất khẩu vẫn tích cực ở nhóm điện tử và máy móc thuộc khu vực FDI, trong khi, xuất khẩu các mặt hàng đa phần của khu vực trong nước như dệt may, giày dép, gỗ vẫn chậm. Ngoài ra, tình trạng thâm hụt thương mại trong ngắn hạn có thể làm gia tăng áp lực lên tỷ giá.

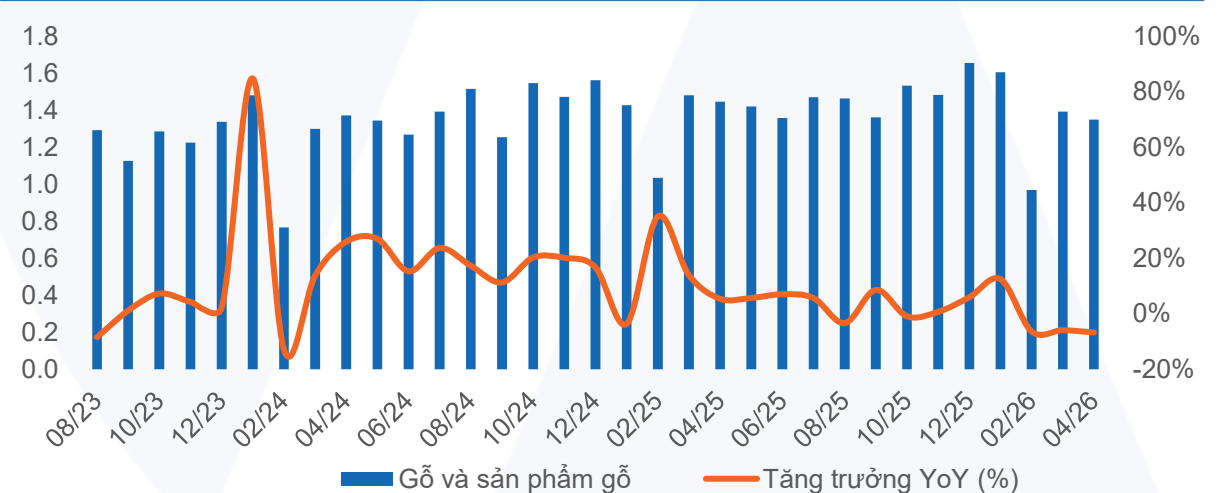
Xuất nhập khẩu tiếp tục tăng tốt trong tháng 4 nhưng tiếp tục nhập siêu 3.28 tỷ USD



Đơn vị: Tỷ USD

Nguồn: TCTK, YSVN

Xuất khẩu gỗ tiếp tục suy giảm trong tháng 4 (1.35 tỷ USD, -3.1% MoM và -6.7% YoY)



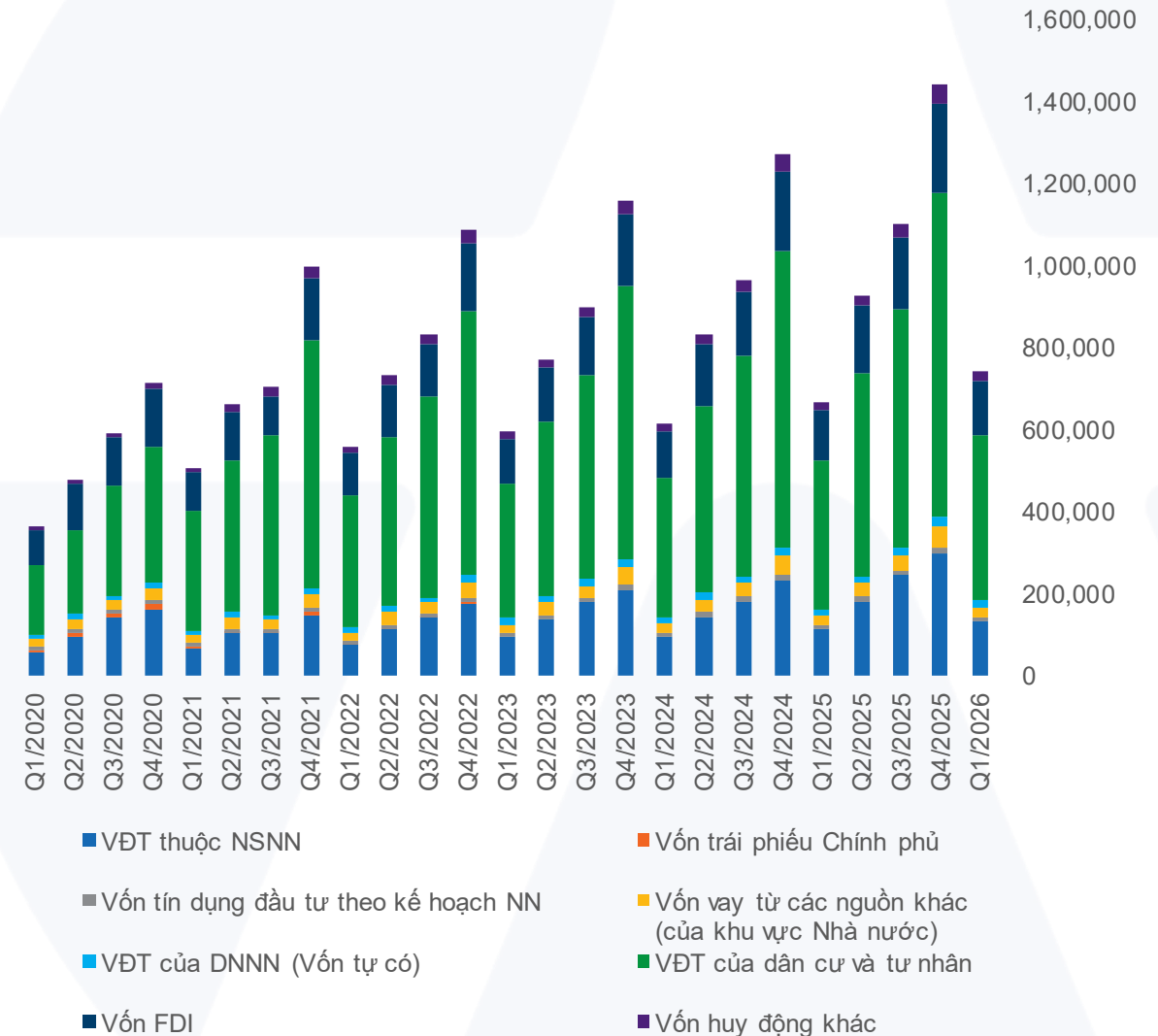
Đơn vị: %YoY, Tỷ USD

Nguồn: TCTK, YSVN

4. FDI duy trì, trong khi đầu tư công kỳ vọng mạnh mẽ hơn trong những tháng tới

- **Tiến độ giải ngân từ nguồn NSNN tính theo tỷ lệ kế hoạch cao hơn cùng kỳ, tuy nhiên tốc độ vẫn đang chậm lại so với các tháng trước.** Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn NSNN tháng 4 đạt 54.8 nghìn tỷ đồng, tăng 8.2% YoY. Lũy kế 4T2026 đạt 187.1 nghìn tỷ đồng, bằng 19.7% kế hoạch năm và tăng 10.4% YoY.
- **Giải ngân đầu tư công vẫn là động lực quan trọng cho tăng trưởng trong 2026 với kỳ vọng tốc độ giải ngân đầu tư công sẽ nhanh hơn trong những tháng tới.** Thủ tướng đã chỉ đạo Bộ xây dựng khẩn trương hoàn tất công tác chuẩn bị đầu tư các dự án hạ tầng, đặc biệt là Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam và các tuyến đường sắt kết nối với Trung Quốc. Đồng thời, yêu cầu đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm như sân bay Long Thành, Gia Bình... Nhìn chung, sau gần 1 tháng khi bộ máy Chính phủ nhiệm kỳ mới được kiện toàn, các bộ, ban, ngành đều đã bắt tay ngay vào công việc, đốc thúc, thay đổi và triển khai hàng loạt giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế.
- **FDI chậm lại trong tháng 4 sau khi tăng mạnh ở tháng trước với tổng vốn đăng ký đạt 3.04 tỷ USD (-66.8% MoM, -4.4% YoY) và vốn giải ngân đạt 1.9 tỷ USD (-9.5% MoM, +11.8% YoY).** Tính chung 4T2026 vốn đăng ký đạt 18.24 tỷ USD (+32% YoY), trong đó vốn cấp mới đạt 12.15 tỷ USD (gấp 2.2 lần cùng kỳ), vốn góp vốn, mua cổ phần đạt 2.96 tỷ USD (+61.9%, trong khi vốn điều chỉnh đạt 3.13 tỷ USD (-51.0%). Vốn giải ngân 4T2026 vẫn duy trì tích cực đạt 7.4 tỷ USD (+9.8% YoY).
- **Nhìn chung, dòng vốn FDI vẫn duy trì tích cực và cho thấy Việt Nam vẫn giữ vị thế hấp dẫn trong chuỗi cung ứng toàn cầu,** đặc biệt ở lĩnh vực chế biến, chế tạo (chiếm 66.8% vốn cấp mới và 82.7% vốn thực hiện trong 4T2026). Dù vậy, việc vốn điều chỉnh giảm mạnh cho thấy các nhà đầu tư hiện hữu vẫn thận trọng trong việc mở rộng quy mô dự án, có thể do chi phí đầu vào, bất định thương mại và thị trường xuất khẩu chưa ổn định hoàn toàn.

Cơ cấu vốn đầu tư phát triển toàn xã hội

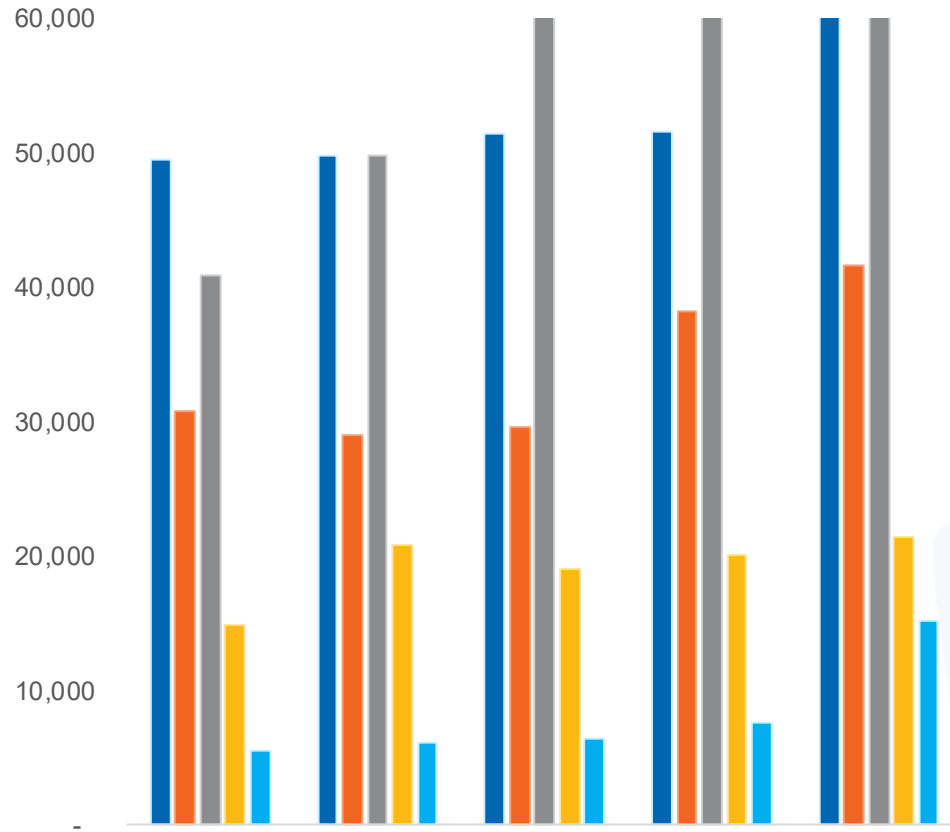


Đơn vị: Nghìn tỷ VNĐ

Nguồn: TCTK, YSVN

4. FDI duy trì, trong khi đầu tư công kỳ vọng mạnh mẽ hơn trong những tháng tới

Trong 4T2026, số lượng DN thành lập mới (+50.7% YoY) và quay trở lại hoạt động (+8.6% YoY) tăng mạnh mẽ

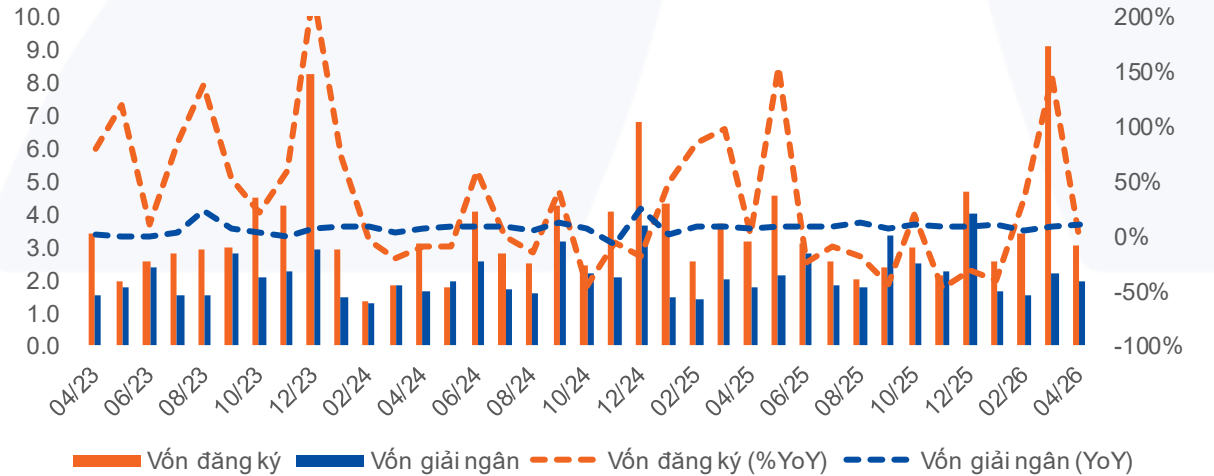


- DN đăng ký thành lập mới
- DN quay trở lại hoạt động
- DN tạm ngừng kinh doanh có thời hạn
- DN tạm ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể
- DN hoàn tất thủ tục giải thể

Đơn vị: Số danh nghiệp

Nguồn: TCTK, YSVN

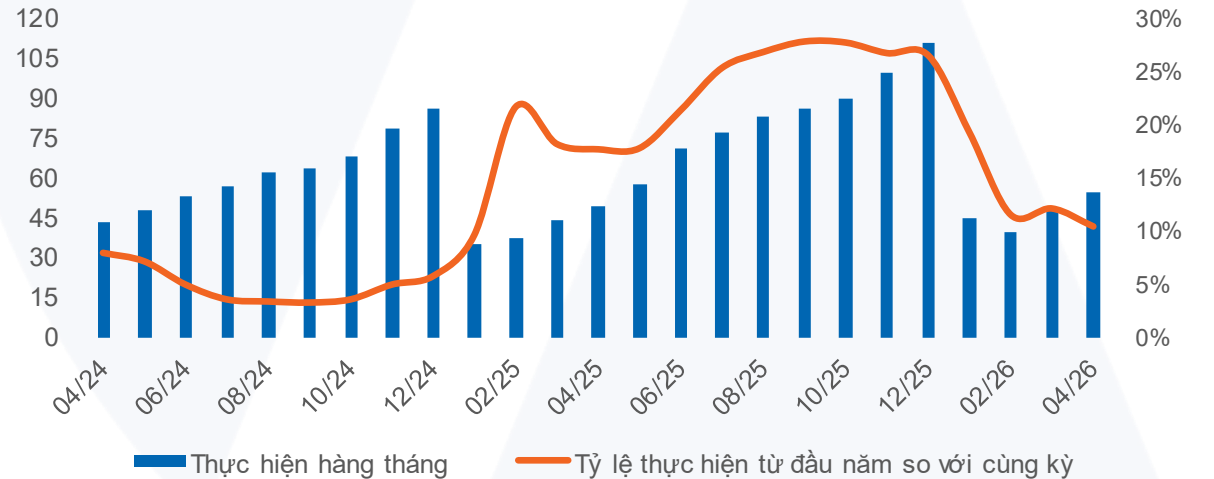
FDI chậm lại trong tháng 4 với tổng vốn đăng ký đạt 3.04 tỷ USD (-66.8% MoM, -4.4% YoY) và vốn giải ngân đạt 1.9 tỷ USD (-9.5% MoM, +11.8% YoY).



Đơn vị: Tỷ USD, % YoY

Nguồn: TCTK, YSVN

Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn NSNN 4/2026 đạt 54.81 nghìn tỷ đồng, tăng +8.2% YoY



Đơn vị: Nghìn tỷ, % YoY

Nguồn: TCTK, YSVN

5. Cú sốc năng lượng tạo áp lực chi phí lan rộng hơn trong tháng 4

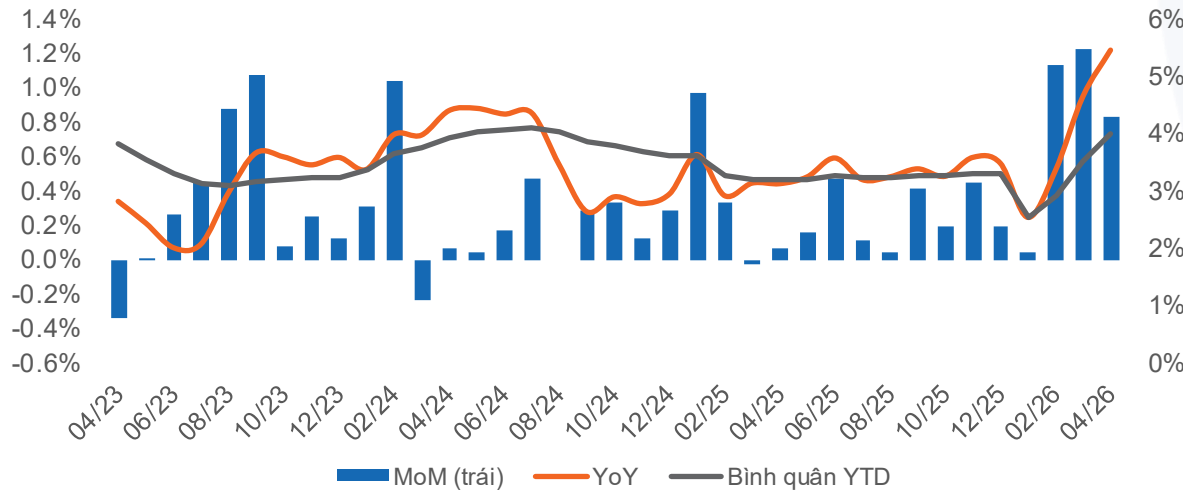
- **Chỉ số giá tiêu dùng tháng 4/2026 tiếp tục tăng mạnh (+0.84% MoM; +5.46% YoY)**, qua đó CPI bình quân 4T2026 lên mức 4%, tiệm cận với mức mục tiêu 4.5% cả năm.
- Trong tháng 4, mặc dù nhóm Giao thông giảm (-0.81% MoM) do điều chỉnh giá xăng dầu trong nước, nhưng đà tăng của giá dầu từ cuối tháng 2 đã bắt đầu lan rộng sang các nhóm hàng hóa và dịch vụ khác. Nguyên nhân chủ yếu do giá gas (+35,3%), dầu hỏa (+26.95%), vật liệu bảo dưỡng nhà ở (+4.11%) và dịch vụ ăn ngoài (+1.94%).
- **Nhìn chung, lạm phát đang chuyển từ cú sốc năng lượng sang áp lực chi phí rộng hơn.** Giá năng lượng, vận tải và nguyên vật liệu nhiều khả năng sẽ tiếp tục duy trì ở mức cao trong bối cảnh nhu cầu đầu tư hạ tầng ở mức cao và xung đột khu vực Trung Đông vẫn kéo dài, kể cả việc lưu thông qua eo biển Hormuz sớm được khôi phục thì giá dầu vẫn cần thời gian để về mức trước xung đột. **Chúng tôi tiếp tục cho rằng CPI trong quý 2 có thể sẽ duy trì vùng 4.5%-5.0%.**

Cú sốc năng lượng đã bắt đầu lan rộng sang CPI nhiều nhóm hàng hóa dịch vụ khác trong tháng 4/2026

Chỉ tiêu	YoY	MoM	BQ
CPI chung	5.46%	0.84%	4.00%
Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	5.20%	0.58%	4.71%
Đồ uống và thuốc lá	4.21%	0.85%	3.16%
May mặc, mũ nón và giày dép	2.29%	0.52%	1.80%
Nhà ở và vật liệu xây dựng	7.95%	2.59%	6.26%
Thiết bị và đồ dùng gia đình	3.14%	0.78%	2.38%
Thuốc và dịch vụ y tế	1.11%	0.13%	0.94%
Giao thông	11.08%	-0.81%	3.74%
Bưu chính viễn thông	0.24%	0.17%	-0.09%
Giáo dục	3.37%	0.08%	3.22%
Văn hoá, giải trí và du lịch	2.71%	0.63%	1.71%
Đồ dùng và dịch vụ khác	4.52%	0.64%	2.94%

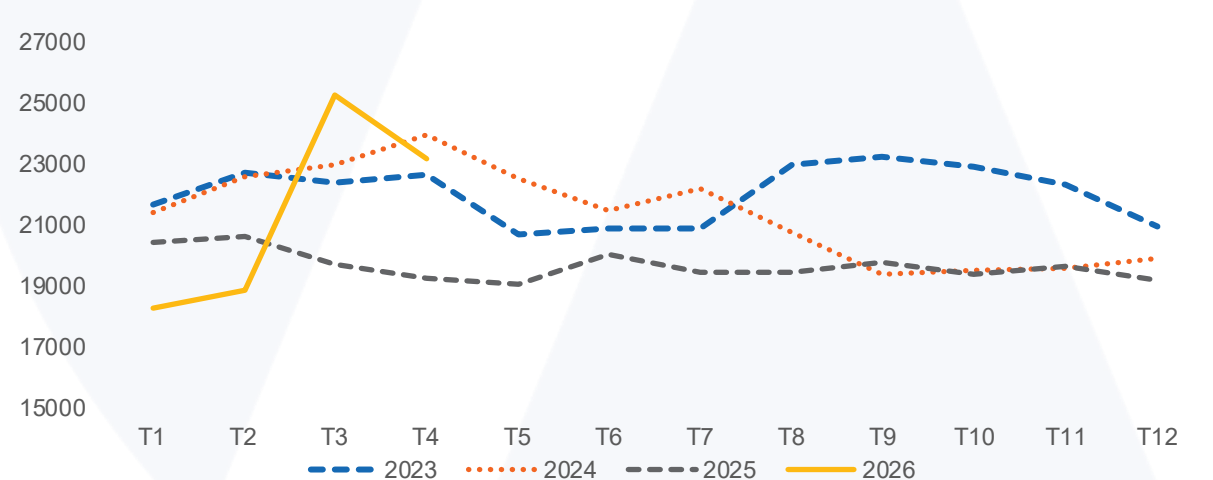
Nguồn: TCTK, YSVN

CPI tháng 4/2026 tiếp tục tăng mạnh (+0.84 MoM, +5.46% YoY)



Nguồn: TCTK, YSVN

Giá xăng E5 trong nước điều chỉnh giảm trong tháng 4 giúp nhóm Giao thông giảm 0.81% MoM, nhưng vẫn cao so với cùng kỳ (+11.08% YoY)



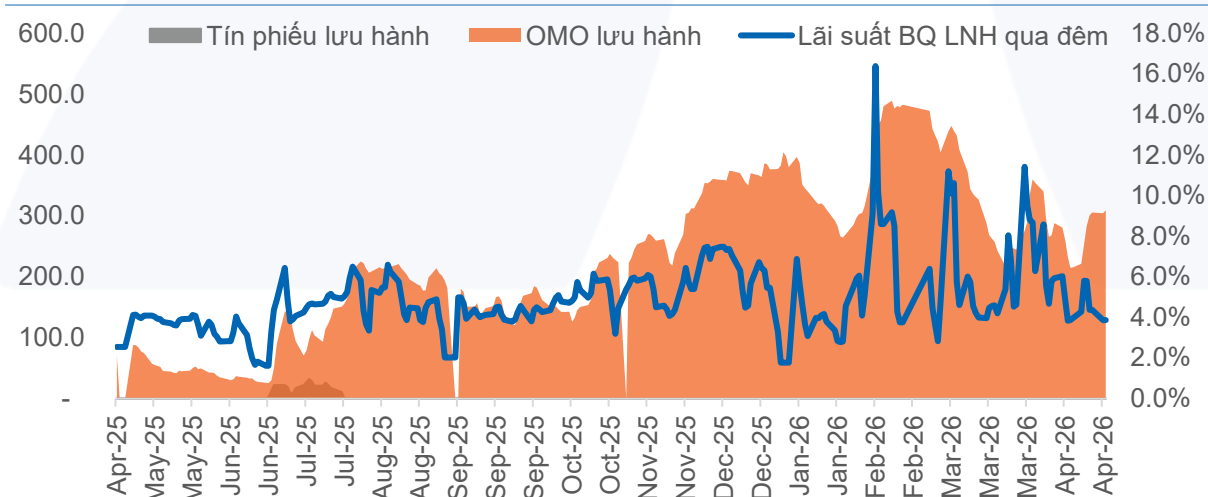
Đơn vị: VND/lit

Nguồn: FiinProX, YSVN

6. Thị trường tiền tệ: thanh khoản ổn định và lãi suất huy động hạ nhiệt

- **Thị trường tiền tệ tháng 4 biến động theo hướng bớt căng thẳng hơn so với cuối tháng 3, dù mặt bằng lãi suất vẫn ở vùng cao.** NHNN bơm ròng nhẹ hơn 19.5 nghìn tỷ, theo đó, lượng OMO lưu hành tăng lên mức 309.6 nghìn tỷ tại ngày cuối tháng.
- Mặt bằng lãi suất liên ngân hàng hạ nhiệt dần trong nửa sau của tháng 4. Tại ngày 29/4 lãi suất LNH kỳ hạn qua đêm ở mức 3.88% (-5.6 điểm phần trăm so với cuối tháng 3), kỳ hạn 1 tuần: 5.9% (-2.8đpt), 2 tuần: 6.42% (-1.5đpt), 1 tháng: 7.22% (+0.16đpt); 3 tháng: 7.52% (-0.87đpt).
- **Trên thị trường 1, sau khi tăng mạnh ở tuần cuối tháng 3 lãi suất huy động đã giảm đáng kể,** với khoảng 42 NHTM đã giảm lãi suất từ 0.1 tới 0.5 điểm phần trăm ở hầu hết các kỳ hạn trong tháng 4 sau yêu cầu giảm lãi suất từ tân Thống đốc NHNN. Bên cạnh đó, một số thông tin đang tiếp tục hỗ trợ hạ nhiệt cho đà tăng lãi suất huy động như: dự thảo Thông tư 22 cho phép NH được tính 20% tiền gửi có kỳ hạn của KBNN vào nguồn vốn huy động khi tính LDR, qua đó tạo dư địa cho vay về mặt kỹ thuật cho một số ngân hàng; nhiều ngân hàng đã thông qua kế hoạch tăng vốn trong mùa Đại hội cổ đông giúp mở rộng nguồn vốn cho vay.
- Nhìn chung, thanh khoản hệ thống đã hạ nhiệt so với giai đoạn căng thẳng cuối tháng 3, lãi suất LNH kỳ hạn ngắn và lãi suất huy động hạ nhiệt nhưng mặt bằng lãi suất chưa giảm bền vững. Bên cạnh đó, nhập siêu mở rộng, lạm phát tăng và tỷ giá còn chịu nhiều áp lực sẽ khiến NHNN thận trọng hơn trong điều hành chính sách tiền tệ trong các tháng tới. Chúng tôi cho rằng, **đà giảm lãi suất huy động khó có thể kéo dài và mặt bằng lãi suất hiện tại có thể được duy trì ít nhất trong suốt quý 2/2026,** trong bối cảnh tăng trưởng tín dụng nhanh hơn trong tháng 4. Theo số liệu NHNN, tính tới 21/4/2026 tín dụng tăng 3.83%, nhanh hơn so với mức 2.15% trong 3T2026.

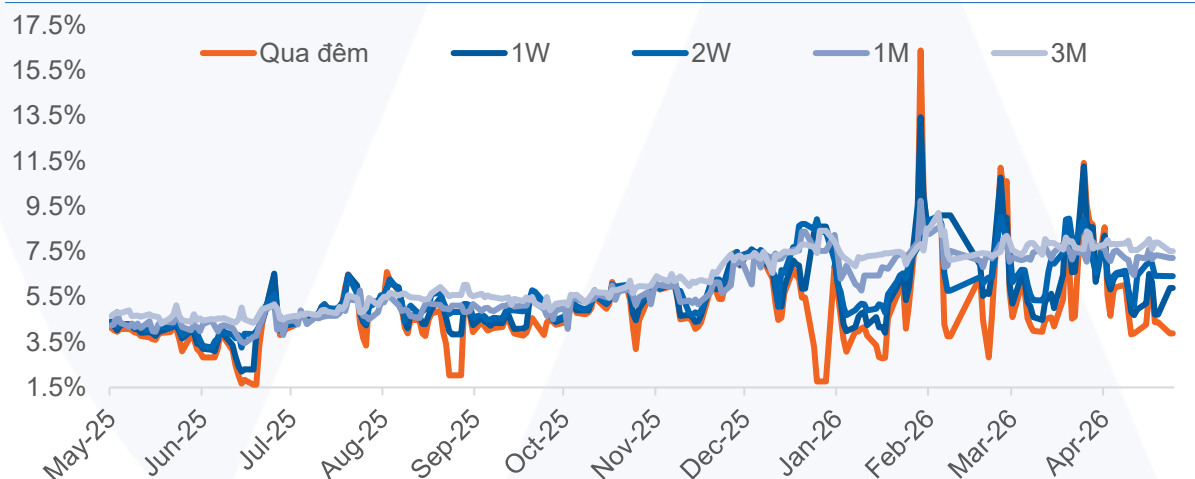
NHNN bơm ròng 19.5 nghìn tỷ đồng trong tháng 4 giảm đáng kể so với tháng 3 khi thanh khoản ổn định hơn



Đơn vị: Nghìn tỷ VND, %

Nguồn: FiinProX, YSVN

Lãi suất liên ngân hàng hạ nhiệt dần trong nửa sau của tháng 4



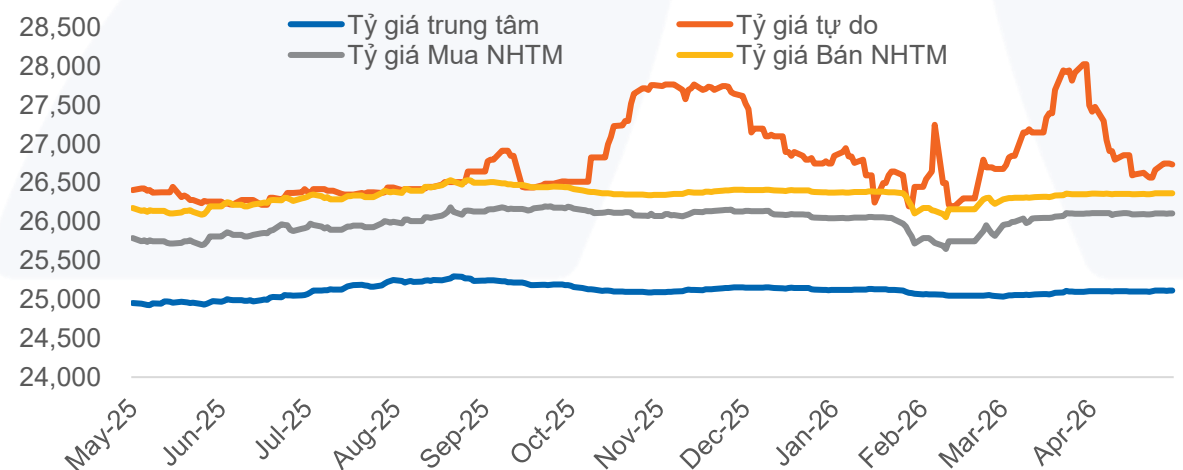
Đơn vị: %

Nguồn: FiinProX, YSVN

6. Thị trường tiền tệ: Tỷ giá tự do hạ nhiệt dù vẫn còn áp lực phía trước

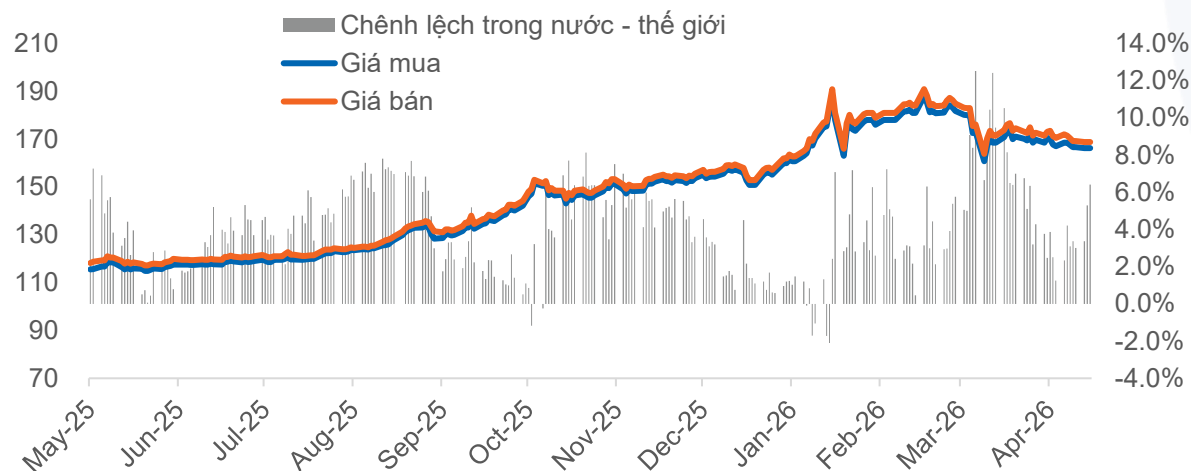
- **Tỷ giá USD/VND tại NHTM tăng nhẹ 0.03% MoM ở cả chiều mua bán.** Trong khi tỷ giá thị trường tự do giảm mạnh về mốc 26,750 USD/VND (-4.6% MoM) tại ngày cuối tháng 4, nhờ đồng USD hạ nhiệt (-0.72% MoM) và giá vàng trong nước cũng như thế giới tiếp tục hạ nhiệt.
- **Giá vàng thế giới giảm khoảng 2.6% MoM, xuống 4,548 USD/ounce.** Trong khi, giá vàng SJC trong nước cũng giảm 3.9% và 4.1% ở chiều mua và bán. Chênh lệch giữa giá vàng trong nước và thế giới theo đó đã nới rộng lên mức khoảng 10tr đồng/lượng.
- **Chúng tôi cho rằng, áp lực tỷ giá vẫn còn phía trước** do: đồng USD khả năng tiếp tục neo cao khi căng thẳng địa chính trị Trung Đông kéo dài và giá dầu neo cao, đồng thời khả năng Fed tiếp tục trì hoãn giảm lãi suất; cán cân thương mại trong nước liên tục thâm hụt những tháng gần đây, 4T2026 đã nhập siêu 7.11 tỷ USD.

Tỷ giá thị trường tự do giảm mạnh về mốc 26,750 USD/VND (-4.6% MoM) tại cuối tháng 4



Nguồn: FiinProX, YSVN

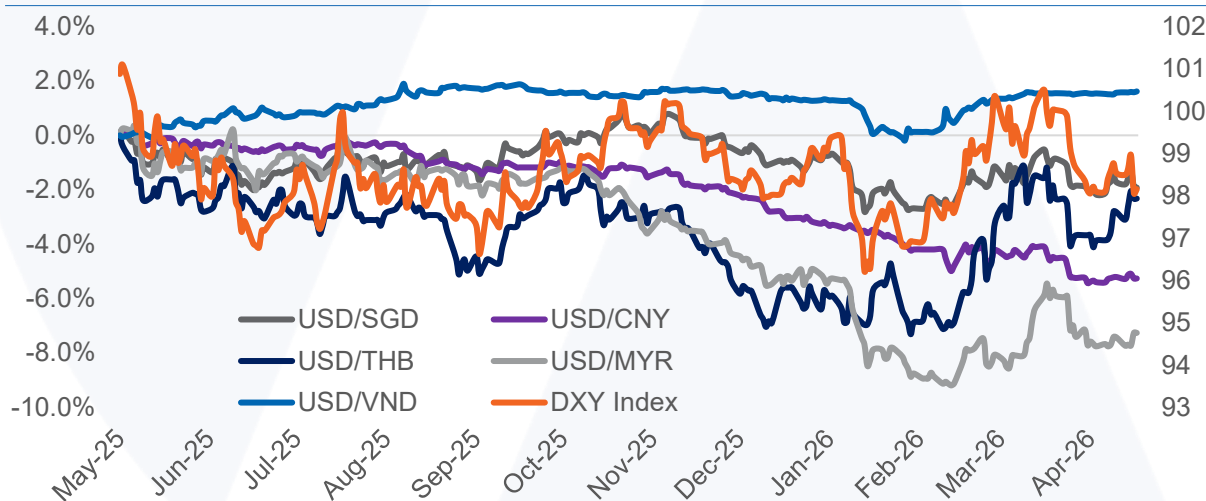
Giá vàng tiếp tục hạ nhiệt trong tháng 4 nhưng chênh lệch giá trong nước-thế giới nới rộng trở lại lên mức 10tr đồng/lượng



Đơn vị: Triệu đồng/lượng, %

Nguồn: Bloomberg, FiinProX, YSVN

Đồng USD hạ nhiệt, -0.72% MoM, trong tháng 4 sau khi tăng mạnh trước đó



Đơn vị: %

Nguồn: Bloomberg, YSVN

Phòng Nghiên cứu và Phân tích - Khối Khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Global Disclaimer

- © 2020 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.
- This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.
- Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written consent of Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited.